

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

YL, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 318,319,320,321,322,323,357,463,466 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM, ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N Việt Nam (V).

Địa chỉ: Số T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Tiến T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ (Giấy ủy quyền số 1011/UQ-VCB-PC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ (Giấy ủy quyền số 28/UQ-PHT-HCNS ngày 13/02/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ).

Địa chỉ: Số 01 đường T, phường G, thành phố V - Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH một thành viên X.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1974 (Bà Hà là vợ ông V).

Địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Ông Giang Minh L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bà Đỗ Thị Diệu T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH một thành viên X phải trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam, số tiền tính đến ngày 18/4/2023 là: **905.961.955 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm linh năm triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc là: 736.689.028 đồng (*Bảy trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm hai mươi tám đồng*);

+ Nợ lãi trong hạn là: 118.557.861 đồng (*Một trăm mười tám triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng*);

+ Nợ lãi quá hạn là: 50.715.066 đồng (*Năm mươi triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*);

Thời hạn thanh toán như sau:

Ngày 30/6/2023 phải trả số tiền nợ gốc 368.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu đồng*) và 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) tiền lãi trong hạn.

Ngày 30/9/2023 phải trả số nợ gốc 368.689.028 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm hai mươi tám đồng*) và nợ lãi trong hạn 58.557.861 đồng (*Năm mươi tám triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng*) và 50.715.066 đồng (*Năm mươi triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*) tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày 19/4/2023 trở đi, Công ty TNHH một thành viên X còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20/DN-DB/NHHM042 ngày 22/01/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 22/7/2021; ngày 10/9/2021; ngày 15/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên X vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: Thôn C, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, diện tích 128,9m², theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 858776 do UBND huyện YL cấp ngày 22/06/2016 tên người sử dụng đất ông Giang Minh L và bà Đỗ Thị Diệu T và tài sản gắn liền trên đất. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 17/BDS/828B ngày 13/12/2017 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 16/11/2018, số 02 ngày 22/01/2020.

+ 01 ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON màu sơn đen, biển số đăng ký 19A-074.89 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002486 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/11/2014 cho ông V, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 20/PTVT/042 ngày 22/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01 ngày 08/6/2021.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm của Công ty TNHH một thành viên X không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH một thành viên X để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền Công ty TNHH một thành viên X còn nợ đối với Ngân hàng TMCP N Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi được trả cho Công ty TNHH một thành viên X.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ tự nguyện chịu cả số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tự nguyện không yêu cầu Công ty TNHH một thành viên X phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam. Xác nhận Ngân hàng TMCP N Việt Nam đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH một thành viên X tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 19.589.429 đồng, làm tròn 19.590.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam (Do ông Nguyễn Văn K nộp thay) số tiền 19.328.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0008621 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh